

B, ngày 04 tháng 5 N 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của.

- Người khởi kiện/người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn N: sinh N 1979.

- Đồng bị kiện: Ông Triệu Thanh P, sinh N 1964 và bà Nguyễn Thị V, sinh N 1968.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đề ngày 31 tháng 3 N 2022 của ông Nguyễn Văn N, sinh N 1979.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 4 N 2022, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện/người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn N: sinh N 1979.

Địa chỉ: Ấp Tân Hội, xã TT, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Đồng bị kiện: Ông Triệu Thanh P, sinh N 1964 và bà Nguyễn Thị V, sinh N 1968.

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 4 N 2022 Có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 4 N 2022, cụ thể như sau:

Ông Triệu Thanh P và bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền là: 11.000.000đ(mười một triệu đồng).

Phương thức trả như sau:

Lần 1 trả 4.000.000đ(bốn triệu đồng) vào ngày 14/5/2022.

Lần 2 trả 4.000.000đ(bốn triệu đồng) vào ngày 14/6/2022.

Lần 3 trả 3.000.000đ(ba triệu đồng) vào ngày 14/7/2022.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian, số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS nhân dân huyện B;
- Chi cục THA DS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Trần Văn Lượng